

Bản án số: 244/2017/HSST

Ngày: 19/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Uyên Thy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;
2. Bà Lê Thị Bích Dung.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Thùy Trang - Cán bộ  
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/HSST ngày 07/04/2017 đối với bị cáo:

**Trương Hồng S;** sinh năm: 1974, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trú tại: Đường A, tổ B, khu phố C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh **0222/1B Vườn Lài, tổ 18, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;** Chỗ ở: Đường A, tổ F, khu phố C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh **nhà không số, Vườn Lài, tổ 20, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;** trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Không; con ông G và bà H; có vợ là Y và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/8/1992 bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" theo Bản án số 70/ST-HS.

- Ngày 20/6/1994 bị Tòa án nhân dân Thành phố X1 xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án 70/ST-HS ngày 20/8/1992 thành 03 năm 06 tháng tù theo Bản án 628/HSST ngày 20/6/1994.

- Ngày 08/9/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố X1 xử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân" theo Bản án 2339/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2008.

Bị bắt tạm giam ngày 14/6/2016 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Hải Bình – Luật sư của Văn phòng Luật sư Quốc Anh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Trương Hồng S bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 ngày 14/6/2016, tại trước nhà số 1544/1B tổ 21, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phối hợp với Công an phường An Phú Đông, Quận 12 tuần tra phát hiện bắt quả tang Trương Hồng S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần của S có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 35,2110g, loại Heroin; 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2149g, loại Heroin; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,0648g, loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét nơi ở của S tại nhà không số, Đường A, tổ F, khu phố C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ trong hộc tủ kệ để tivi: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5614g, loại Heroin; 03 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1411g, loại Heroin, một số dụng cụ dùng để phân chia và sử dụng ma túy.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của S đã được giám định, thể hiện tại Kết luận giám định số 1227/KLGD-H ngày 27/6/2016 và Công văn số 786/PC54-Đ6 ngày 29/12/2016 “V/v giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định ma túy” của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Hồng S khai nhận bản thân là đối tượng nghiện, số ma túy thu giữ do S mua của một người đàn ông tên Tâm (không rõ lai lịch) để sử dụng cho bản thân, S đã mua của Tâm từ khoảng tháng 3/2016 và đã mua được 03 lần, mỗi lần với giá 8.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 13/6/2016 S đi xe máy biển số 59K1-91758 đến khu vực phường Cầu Kho, Quận 1 gặp Tâm mua 8.000.000 đồng ma túy loại Heroin, được Tâm cho thêm 01 gói ma túy tổng hợp. Sau đó, S đem ma túy về nhà lấy một ít ra sử dụng còn lại đem cất giấu. Ngày 14/6/2016, S dự định đi Đà Lạt chơi nên lấy gói Heroin ra phân chia thành 02 gói và 04 tép, Sơn mang theo trong người 02 gói, 01 tép và gói ma túy đá để sử dụng, số còn lại cất giấu ở nhà. Sau đó Sơn rủ bạn là Nguyễn Văn T cùng đi Đà Lạt chơi, khi cả hai đang trên đường đi đón xe thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn T, do cả S và T đều khai S không liên quan đến số ma túy có khối lượng 2,6875g chế phẩm Heroin Công an thu giữ trên người T, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển

Nguyễn Văn T cho Công an Quận 12 xử lý trong một vụ án khác cũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng tên Tâm đã bán ma túy cho S, do S khai không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1227/16 (1,2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Phạm Thành Trung bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) cân điện tử;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia;

- 35 gói nylon kích thước 4x8cm;

- 30 ống hút nhựa;

- 04 dao lam đã qua sử dụng;

- 01 bình thủy tinh;

- 02 kéo, 01 tấm kính tròn, 02 quẹt gas, 01 bình gas mini;

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59K1-91758, số máy 55P1470490, số khung RLCE55P10EY470476. Kết quả điều tra xác minh chiếc xe này do ông Nguyễn Minh K làm chủ sở hữu. Sau đó ông K đã bán chiếc xe này cho Trương Hồng S và có làm thủ tục công chứng mua xe.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Jupiter biển số 53Y9-9865, số máy 09402-5SD1, số khung 09402-5SD1, qua xác minh được biết chủ sở hữu là ông Trương Hồng H, S khai ông H cho Sơn, tuy nhiên hiện ông H đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan CSĐT đã cho đăng báo nhưng đến nay không thấy ai đến liên hệ để giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 180/CTr-VKS-P1 ngày 04/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Hồng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt ở trên và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo Trương Hồng S đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh và điều luật trên là có căn cứ. Tuy nhiên, theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chỉ từ 10 năm đến 15 năm, thấp hơn khung hình phạt của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung

năm 2009 quy định. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo trong khung hình phạt từ 10 năm đến 15 năm là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và đã đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Hồng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, lời trình bày của luật sư là có cơ sở, và để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hồng S mức án từ 13 (mười ba) năm đến 15 (mười lăm) năm tù, buộc bị cáo Trương Hồng S nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Về phần vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Hồng S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng, kết quả giám định, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trương Hồng S đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy với tổng số lượng là 41,1932g (bao gồm 40,1284g Heroine và 1,0648g Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng dần, đến ngày 14/6/2016, khi đang đi trên đường đã bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phối hợp Công an phường An Phú Đông, Quận 12 bắt quả tang tại trước nhà số 1544/1B tổ 21, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trương Hồng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của con người, bị cáo phạm tội cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, áp dụng có lợi cho bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với bị

cáo từ 13 (mười ba) năm đến 15 (mười lăm) năm là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng như lời đề nghị của luật sư, xem xét cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo Trương Hồng S là đối tượng nghiện, chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng, không mua bán nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của GDV Nguyễn Xuân Sang và ĐTV Phạm Thành Trung ghi vụ số 1227/16 (1,2) là vật cấm lưu hành; 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng; 30 ống hút nhựa; 01 cân điện tử và 35 gói nylon; 04 dao lam; 02 nỏ thủy tinh; 01 bình thủy tinh; 02 kéo; 01 tấm kính tròn; 02 quét ga; 01 bình ga mini là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.
- Đối với 01 (một) xe hai bánh nhãn máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe 02 bánh, số loại Exciter, biển số 59K1-917.58, số khung RLCE55P10E7470476, số máy 55P1-470490 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.
- Đối với 01 (một) xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Trung Quốc, loại xe 02 bánh, số loại không rõ, biển số 53Y9-9865, số máy 5SD1-09402, số khung 5SD1-09402 thu giữ tại nhà bị cáo, bị cáo khai nhận xe này của gia đình sử dụng chung không dung với mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Trương Hồng S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Trương Hồng S** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2016.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của GDV Nguyễn Xuân Sang và ĐTV Phạm Thành Trung ghi vụ số 1227/16 (1,2); 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng; 30 ống hút nhựa; 01 cân điện tử và 35 gói nylon; 04 dao lam; 02 nỏ thủy tinh; 01 bình thủy tinh; 02 kéo; 01 tấm kính tròn; 02 quẹt ga; 01 bình ga mini.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe hai bánh nhãn máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe 02 bánh, số loại Exciter, biển số 59K1-917.58, số khung RLCE55P10E7470476, số máy 55P1-470490.

- Giao trả lại cho bị cáo Trương Hồng S 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Trung Quốc, loại xe 02 bánh, số loại không rõ, biển số 53Y9-9865, số máy 5SD1-09402, số khung 5SD1-09402.

*(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 163/17 ngày 15/3/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Bút lục 79)*

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- |                                 |     |
|---------------------------------|-----|
| - TAND TC;                      | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM       | (1) |
| - VKSND TP.HCM;                 | (3) |
| - P.PC53 – CATP;                | (1) |
| - Bị cáo;                       | (1) |
| - Luật sư;                      | (1) |
| - Trại giam;                    | (1) |
| - Cục THS Dân sự;               | (1) |
| - THA Hình sự;                  | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;       | (1) |
| - Sở tư pháp;                   | (1) |
| - Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (19). | (5) |

**Phạm Uyên Thy**